

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kỹ thuật cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI TUẤN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 12/04/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1130 HH1A Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 105-C8, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0977.535.066; E-mail: anh.buituan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2007: Giảng viên, trường ĐHBK Hà Nội

Từ năm 2007 đến tháng 1 năm 2013: Nghiên cứu sinh, trường ĐH Quốc lập Trung Ương Đài Loan

Từ năm 2013 đến năm 2014: Giảng viên, trường ĐHBK Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Từ năm 2014 đến nay: Giảng viên, trưởng Bộ môn Máy và Ma sát học, trường ĐHBK Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Máy và Ma sát học; Chức vụ cao nhất đã qua:
Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3869 4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 6 năm 2003, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐHBK Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 6 năm 2008, ngành: Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: Máy và dụng cụ công nghiệp.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày ... tháng 01 năm 2013, ngành: Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: KT cơ khí

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường ĐH Quốc lập Trung Ương, Đài Loan

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHBK Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí-Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một nhiệm vụ quan trọng của giảng viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình giảng dạy. Trước yêu cầu đó, tôi đã chú trọng

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
nhiệm vụ NCKH của mình từ khi được tuyển dụng về nhà trường. Trước hết, tôi tập trung
các hướng nghiên cứu chính của Bộ môn, sau đó mở rộng nghiên cứu liên ngành để củng
cố năng lực và chủ động trong xu hướng hội nhập quốc tế.

Trong quá trình giảng dạy và thực hiện đề tài cao học tại trường ĐHBK Hà Nội, tôi tập
trung nghiên cứu các vấn đề liên quan kỹ thuật máy công cụ, kỹ thuật tự động hóa và kỹ
thuật ma sát. Trong thời gian NCS, tôi tiếp tục tập trung các hướng nghiên cứu chính của
bộ môn, đồng thời mở rộng nghiên cứu liên ngành, ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh
vực nghiên cứu của mình. Một số hướng nghiên cứu chính như sau:

- Kỹ thuật máy công cụ: Thiết kế máy
- Kỹ thuật ma sát, bôi trơn
- Kỹ thuật MEMS

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS; 01 NCS bảo vệ cấp
cơ sở.
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng
viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 04 cấp cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 22 bài báo KH (và 14 báo cáo khoa học toàn văn), trong đó 11 bài
báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc
tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2014-2015, 2016-2017, 2017-2018
- Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi năm học: 2005-2006
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo: năm 2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Máy và Ma sát học, Viện Cơ khí Trường
ĐHBK Hà Nội tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức trách của người
giáo viên, cụ thể như sau:

- Luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, các qui định của Nhà Trường.
- Luôn thực hiện giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo của Nhà nước cũng như của Nhà trường với sự cố gắng cao nhất nhằm đạt được chất lượng giảng dạy cao nhất.
- Luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, luôn lắng nghe và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.
- Thực hiện nghiêm túc các qui định của Pháp luật liên quan đến nhà giáo.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học với các lý do sau:

- *Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:* Luôn luôn trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với lý tưởng của Đảng, luôn có ý thực phục vụ nhân dân vì sự phát triển của xã hội. Luôn phấn đấu để trở thành đảng viên và đã được kết nạp Đảng cộng sản Việt Nam vào tháng 12/2014. Sau khi trở thành đảng viên, tôi luôn không ngừng phấn đấu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một người đảng viên, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, những điều đảng viên không được làm, luôn có ý thức xây dựng đảng, xây dựng tập thể, sống hòa đồng với mọi người, được đồng nghiệp và quần chúng yêu mến, tôn trọng. Hiện nay, tôi là Đảng ủy viên của Đảng bộ bộ phận Viện Cơ khí, là Bí thư chi bộ Máy và Ma sát học. Chi bộ Máy và Ma sát học nhiều năm là chi bộ trong sạch vững mạnh, được Đảng bộ trường công nhận là Chi bộ “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu năm 2019.
- *Về công tác giảng dạy:* Luôn tự ý thức được công tác giảng dạy là một công việc quan trọng nhất của người giảng viên, một công việc cần phải thường xuyên cải tiến, nâng cấp để đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển mạnh như hiện nay. Vì thế bản thân thường xuyên cố gắng học hỏi, cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Viện-Bộ môn, thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương, luôn cố gắng trau dồi kỹ năng để có thể thực hiện bài giảng tốt nhất, dễ hiểu cho người học và được sinh viên, học viên cao học quý mến, kính trọng và đánh giá cao. Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội bản thân đã luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên môn cũng như về quản lý, đảm bảo số giờ dạy hàng năm luôn vượt số giờ chuẩn quy định, đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi của trường năm học 2005-2006. Từ năm học 2013-2014 đã tham gia giảng dạy cao học, từ năm 2014 đã tham gia hướng dẫn luận văn cao học và tham gia hướng dẫn tiến sĩ từ năm 2016. Ngoài ra từ năm 2016 đến nay tham gia giảng dạy sau đại học tại các trường: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.
- *Về nghiên cứu khoa học:* Bản thân luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, công tác nghiên cứu khoa học là những điều rất cần thiết và buộc phải có đối với một giảng viên giảng dạy ngành kỹ thuật, các kiến thức có được trong quá trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sẽ hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy. Do vậy, tôi cũng đã cố gắng triển khai các đề tài nghiên

cứu khoa học trong suốt thời gian qua. Những kết quả của quá trình đó đã giúp bản thân có kiến thức chuyên môn sâu rộng hơn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đã được các đồng nghiệp đánh giá cao. Nó được thể hiện qua việc đứng chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp, các chương trình hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong nước, các công trình nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước. Sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về, với mong muốn đưa các kiến thức đã được đào tạo để giúp ích cho thực tế sản xuất nước nhà, bản thân cũng đã hợp tác với nhiều đơn vị thực hiện các đề tài nghiên cứu trong thực tế sản xuất như tham gia thiết kế máy, chi tiết máy, chế tạo các loại máy móc, ... cho các đơn vị ngoài trường.

- Về ngoại ngữ:** Từ khi là sinh viên tôi đã ý thức được vai trò quan trọng của ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh đối với người làm kỹ thuật nên đã nỗ lực học tập và tự học, nâng cao trình độ tiếng Anh để có thể học tập và nghiên cứu ở nước ngoài và đã bảo vệ thành công luận án TS ở nước ngoài bằng tiếng Anh. Tôi cũng cố gắng thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc nghiên cứu và giảng dạy cũng như trong giao tiếp, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên môn học thuật với đồng nghiệp nước ngoài.
- Về năng lực quản lý:** Ngoài thời gian dành cho công việc chuyên môn, tôi luôn sẵn sàng tham gia công tác quản lý bộ môn theo sự phân công của nhà trường. Từ năm 2014 đến nay là Trưởng bộ môn Máy và Ma sát học, Viện Cơ khí. Bộ môn Máy và Ma sát học là một tập thể đồng thuận, đoàn kết, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Bên cạnh đó, tôi cũng thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục học đại học, phát triển các chương trình đào tạo Kỹ thuật cơ khí và Kỹ thuật cơ điện tử của Viện Cơ khí do nhà trường tổ chức.
- Về sức khỏe:** Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công. Tôi luôn có ý thức rèn luyện thể lực để nâng cao sức khỏe.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 12 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			1	9	284	60	344/1044/224
2	2015-2016			1	8	267	15	282/826/216
3	2016-2017		1	2	10	177	36	213/844/216
3 năm học cuối								

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khoa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
4	2017-2018		1	1	15	210	12	222/886/216
5	2018-2019		1	2	15	225	30	255/623/216
6	2019-2020		1	0	15	135	60	195/536/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDDT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDDT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐHBK Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT				
1	Lê Đình Định		X	X	2014-2015	ĐHBK HN	06/01/2016 – Số hiệu M002835

2	Phạm Quang Tiến		X	X		2015-2016	ĐHBK HN	27/12/2016 – Số hiệu M003528
3	Phạm Tuyết Mai		X	X		2016-2017	ĐHBK HN	03/07/2017 – Số hiệu M003877
4	Nguyễn Trọng Khôi		X	X		2016-2017	ĐHBK HN	03/07/2017 – Số hiệu M003876
5	Trần Văn Thiện		X	X		2017-2019	ĐHBK HN	09/07/2019 – Số hiệu M002233
6	Trần Văn Vang		X	X		2018-2019	ĐHBK HN	09/07/2019 – Số hiệu M004658
7	Quách Trường Giang		X	X		2017-2018	ĐHBK HN	11/03/2019 – Số hiệu M004569
8	Nguyễn Mạnh Toàn	X			X	2016-2020	ĐHBK HN	QĐ HĐ cấp cơ sở: 479/QĐ- ĐHBK-ĐT- SĐH, ngày 22/5/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&DH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án TS							
1	Cơ sở máy CNC	GT	NXB Bách khoa, 2016	4		11-74, 130- 180, 223-232	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 12/6/2020; Xác nhận của trường ĐHBK Hà Nội ngày 22/6/2020

2	Bôi trơn thủy tĩnh và thủy động	GT	NXB Bách khoa, 2019	5		69-86, 164-197	Xác nhận của Viện cơ khí ngày 12/6/2020; Xác nhận của trường ĐHBK Hà Nội ngày 22/6/2020
---	---------------------------------	----	---------------------	---	--	----------------	---

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

.....

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Lập trình mô phỏng các hệ thống tự động hóa trong cơ khí trên cơ sở phần mềm Kuka Simlayout	CN	T2006-14	4/2006-12/2006	Xác nhận nghiệm thu ngày 25/6/2020, xếp loại: Tốt
Sau khi bảo vệ luận án TS					
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển máy phay CNC Festo tích hợp phần mềm Mach 3	CN	T2014-35	6/2014 - 12/2014	Nghiệm thu ngày 12/12/2014, xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống động lực chạy dao và tích hợp hệ thống điều khiển CNC cho tiện NC DFS 2000	CN	T2015-021	6/2015 - 12/2015	Nghiệm thu ngày 28/11/2015, xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo máy trộn bã săn ẩm nhằm phục vụ cho ngành chế biến thức ăn gia súc	CN	T2016-LN-09	10/2016-9/2017	Nghiệm thu ngày 14/3/2018, xếp loại: Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
--------	------------------------	------------------	------------------------	--	---	---	-------------------	-------------------

Trước khi bảo vệ luận án TS

1	Lập trình điều khiển Robot công nghiệp KUKA KR6/2 - ứng dụng phần mềm KUKA Simlaly out 1.1 để thiết kế, xây dựng, mô phỏng các hệ thống sản xuất linh hoạt điển hình trong công nghiệp sử dụng Robot KUKA	2		Kỷ yếu Hội nghị khoa học nhân dịp 50 năm thành lập trường Đại học Bách Khoa Hà nội, Phân ban cơ khí, 2006.			Tr: 239-243	2006
2	Ứng dụng PLC trong điều khiển máy uốn khung dây thép trong xây dựng	4		Kỷ yếu Hội nghị khoa học nhân dịp 50 năm thành lập trường Đại học Bách			Tr: 244-248	2006

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giá chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				Khoa Hà nội', Phân ban cơ khí, 2006.				
3	MEMS technologies in fabricating micro focusing lenses and ultrasonic transducers of printing devices	4	X	Proceedings of the ISRM 2009, International Symposium on Robotics and Mechatronics, Hanoi, Vietnam, 21-23 Sep., 2009			tr: 50-56	2009
4	Fabrication of ultrasonic focusing ejector by using C-axis textured ZnO films	4	X	The 31st Symposium on Ultrasonic Electronics (USE 2010), Tokyo, Japan, 2010, Vol. 31 (2010) pp. 519-520 6-8 December, 2010			Vol. 31 (2010) pp. 519-520	2010, http://www.use-jp.org/USE2013/proceedings/USE10/pdf/3P-32.pdf
5	Effect of fabrication parameters on the characteristics of Fresnel lens and piezoelectric transducer	3	X	The 32nd Symposium on Ultrasonic Electronics (USE 2011), Kyoto, Japan, 8-10 Nov. 2011, Vol. 32 (2011) pp. 505-506 8-10 November, 2011			Vol. 32 (2011) pp. 505-506	2011, http://www.use-jp.org/USE2011/proceedings/USE11/pdf/3P-b3-9.pdf

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q1)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6	Design and Fabrication of Fresnel Lens and ZnO Thin-Film Transducer	4		Japanese Journal of Applied Physics, ISSN: 0021-4922 (print); 1347- 4065 (web)	SCI (IF: 1.471, Q2)	5	Vol. 50 (7), 2012. pp: 07HD02- 1- 5	2012, https://iopscience.iop.org/article/10.1143/JJA.P.50.07HD02
7	Fabrication of highly c-axis textured ZnO thin films piezoelectric transducers by RF sputtering	4		Journal of Materials Science: Materials in Electronics, E- ISSN: 1573- 482X, P-ISSN: 0957-4522	SCI (IF: 2.195, Q2)	8	Vol. 23 (2), 2012, pp: 418-424	2012, https://link.springer.com/article/10.1007/s10854-011-0490-y
8	Effect of Fabrication Parameters on the Characteristics of Fresnel Lens and Piezoelectric Transducers	4	X	Ferroelectrics, Print ISSN: 0015-0193 Online ISSN: 1563-5112	SCI (IF: 0.697, Q3)		Vol. 437(01), 2012, pp: 70-80	2012, https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00150193.2012.6741941

Sau khi bảo vệ luận án TS

9	Đánh giá khả năng tải của ống thủy động	3		Hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí, lần thứ III, 2013.			436-441	2013
---	--	---	--	--	--	--	---------	------

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISBN: 978-604-67-0061-6				
10	Nghiên cứu thiết kế và nâng cấp bộ điều khiển tích hợp phần mềm mạch 3 cho máy phay CNC Festo.	2	X	Hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí, lần thứ, lần thứ IV, 2015. ISBN: 978-604-73-3691-3			Tập 2, tr: 166-172	2015
11	Nghiên cứu giải pháp nâng cấp hệ dẫn động chạy dao và tích hợp hệ thống điều khiển CNC cho máy tiện NC DFS 2000.	1	X	Hội nghị Khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí, lần thứ, lần thứ IV, 2015. ISBN: 978-604-73-3691-3			Tập 2, tr: 173-179	2015
12	Phương pháp thiết kế máy ép viên chất đốt từ rơm;	2		Tạp chí Cơ Khí Việt Nam, ISSN 0866-7056			Số 1+2 năm 2015, tr: 221-225	2015
13	Developing The Solar Tracking System For Trough Solar Concentrator	2		International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASEIT), ISSN: 2088-5334	SCOPUS Q2, IF = 1,31	2	Vol. 6 (2016) No. 1, pp: 58-60, http://ijaseit.insightscociety.org/index.php?option=com_content&view=article&id=9&Itemid=1&article_id=651	2016,

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	A Study of Positioning Accuracy of an Industrial Robot-KUKA-KR6/2	4		Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí-Động lực 2016, ISBN: 978-604-95-0041-1			Tập 2, tr: 205-210	2016
15	Nghiên cứu ảnh hưởng góc nghiêng băng máy tới tuổi thọ của đường dẫn hướng máy tiện CNC trên cơ sở mòn	3		Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí-Động lực 2016, ISBN: 978-604-95-0040-4			Tập 1, tr: 192-196	2016
16	Kiểm tra ăn mòn, gi mục thành ống trao đổi nhiệt bằng phương pháp siêu âm	2	X	Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí-Động lực 2016, ISBN: 978-604-95-0041-1			Tập 2, tr: 320-324	2016
17	Focusing efficiency evaluation of ultrasonic energy for fabricated Fresnel lens through surface profile estimation and FEA	2	X	Ferroelectrics, Print ISSN: 0015-0193 Online ISSN: 1563-5112	SCI (IF: 0.697, Q3)		Vol. 506(1), pp: 76-92	2017, https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00150193.2017.13171282258?j=JournalCode=gfcr20

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
18	Tính toán thiết kế trạm nguồn thủy lực cho hệ thống bôi trơn thủy tĩnh trực chính máy mài tròn ngoài	3		Tạp chí Cơ Khí Việt Nam, ISSN 0866-7056			số 11 năm 2017, tr: 74-78	2017
19	Nghiên cứu tích hợp hệ thống điều khiển với phần mềm điều kiểm Mach 3 cho máy tiện GSK980TA	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 0866-7056			số 4/2017, tr: 34-39	2017
20	Phương pháp phân tích động lực học kết cấu máy công cụ	2		Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 0866-7057			số 4/2017, tr: 27-33	2017
21	Study of Using Cassava Pulp to Produce Livestock Feed Pellet	6	X	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASEIT), ISSN 2088- 5334,	SCOPUS Q2 (IF: 1,31)	2	Vol.8 No. 1/2018	2018, http://ij aseit.in sightso ciety.or g/index .php?op tion=co m cont ent&vie w=artic le&id= 9&Item id=1&a rticle_i d=3759
22	Energy Focusing Efficiency Estimation of a Multi-level Fresnel	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN: 2354-1083			Số 130 (11/2018 , tr: 7-12	2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	lens Through Surface Profile							
23	Study to improve the spindle bearing stiffness of medium external cylindrical grinding machines based on numerical simulation of hydrostatic lubrication	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ISSN: 2354-1083			Số 130 (11/2018), tr: 17-23	2018
24	Study on identifying several geometric parameters of hydrostatic spindle bearing on external cylindrical grinding machine based on ability of manufacturing technolog	3		Proceedings of The First International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems 2018-ICFMAS2018, ISBN: 978-604-95-0609-3			tr: 289-295	2018
25	Investigation the stiffness characteristic of self-aligning hydrodynamic bearing on external cylindrical grinding machine based on numerical simulation	3		Proceedings of The first International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development, Da Nang, Vietnam on May 18-19, 2018. ISBN: 978-604-95-0609-3			Vol.1, pp: 444-451	2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
26	Mô phỏng tính toán thiết kế vít tải ống vận chuyển vật liệu dạng hạt	2	X	Tạp chí Cơ Khí Việt Nam, ISSN 0866-7056			Số tháng 4 /2019, tr: 66-69	2019
27	Nghiên cứu xây dựng phương pháp và hệ thống đánh giá độ cứng vững của cụm ổ trục chính máy mài tròn ngoài trên cơ sở thay thế bôi trơn thủy động bằng bôi trơn thủy tĩnh	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ, P-ISSN 1859-3585 E- ISSN 2615- 9619			Số 54.2019, tr: 36-41	2019
28	Improve the Loading Capacity and Stiffness of Hydrostatic Spindle Medium Sized Circular Grinding Machines Based on Simulation and Geometric Parameters of the Bearing	3	X	Advanced Materials: Springer Proceedings in Materials 6. P-ISBN: 978-3- 030-45119-6, E- ISBN: 978-3- 030-45120-2			Vol 6, pp: 551- 558	2020, https://doi.org/ 10.1003-45120-2_45
29	Mekong River Delta Agricultural Mechanization Development: Case Study in Vinh Long Province, Viet Nam	4		International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASEIT), ISSN 2088- 5334	SCOPUS Q2, IF = 1,31		Vol. 10 (2020) No. 2, pp: 736- 742	2020, http://ijaseit.insightssociety.org/index.php?option=com_content&view=article&id=9&Itemid=1&

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
								article_id=1141_7 DOI:10.18517/ijaseit.10.2.11417
30	Effect of AL ₂ O ₃ nanoparticle on rheological properties of oil	4	x	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development, ISSN:2249-6890 E-ISSN:2249-8001	Scopus Q3		Vol 10, issue 3	2020
31	Using SiO ₂ Hard Mask for Fabrication of Micro Fresnel Focusing Lens for Ultrasonic Ejectors	4	x	Key Engineering Materials, ISSN: 1662-9795	Scopus Q3		Special issue NCMEM 2019 Pp: 1-6	2020
32	Design and Development of a Drive System Integrated a Continuously Variable Transmission (CVT) for an Electric Motorcycle	4	X	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASEIT), ISSN 2088-5334	SCOPUS Q2, IF = 1,31		Vol. 10 (2020) No. 3, pp: 1184-1190	2020, DOI:10.18517/ijaseit.10.3.11885
33	Oil pressure and viscosity influence on stiffness of the	3	X	International Journal of Modern Physics	ISI (IF: 0.863, Q4)		Special issue PHENM	2020, DOI:10.1142/S

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	hydrostatic spindle bearing of A medium-sized circular grinding machine			B, P-ISSN: 0217-9792, E-ISSN: 1793-6578			A 2019, pp: 2040156- 1 - 6	021797 922040 1566
34	Effect of temperature and time of baking phase on SU-8 PR film used as a hard mask for a deep lithography	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			Tập 56 số 3 - tháng 6/2020	2020
35	Nghiên cứu sự thay đổi nhám bề mặt cam khi gia công trên máy đánh bóng BK.CMPM.12	4	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			Tập 56 số 3 - tháng 6/2020	2020
36	Determining a feasible working condition for hydrostatic spindle bearings of the external circular grinding machine 3K12	3	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			Số 143, Tr. 51-55	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

2				
...				

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- + Phát triển chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí các bậc: Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sỹ và Tiến sỹ cho viện Cơ khí-ĐHBK Hà Nội áp dụng từ khóa học 2017-2018 với tư cách là thành viên.
- + Phát triển chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ điện tử các bậc: Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sỹ và Tiến sỹ cho viện Cơ khí-ĐHBK Hà Nội áp dụng từ khóa học 2017-2018 với tư cách là thành viên.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thời gian đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Tuổi Anh